

Số: 197/2022/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 44, tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn A, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số nhà 44, tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn L và anh Nguyễn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn L và anh Nguyễn A xác nhận anh chị có 03 con chung là Nguyễn H, sinh ngày 09/12/2000; Nguyễn H1, sinh ngày 15/11/2003 và Nguyễn H2, sinh ngày 08/10/2015.

Hiện nay, cháu Nguyễn H và cháu Nguyễn H1 đã trưởng thành nên chị Lan và anh Tuấn Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Nguyễn H2 cho chị Nguyễn L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn. Anh Nguyễn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do chị Lan không yêu cầu). Anh Nguyễn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn L và anh Nguyễn A xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn L và anh Nguyễn A đều xác nhận vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000443 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn A không phải nộp án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- CC THADS TP TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường M (để biết);
- Hồ sơ vụ án; Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang